

Số: 216/TB- CĐKNII

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025.

THÔNG BÁO

(Về việc Công khai khoản thu học phí, lệ phí và các khoản thu khác
năm học 2025-2026)

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-CĐKNII ngày 28/11/2025 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng kỹ nghệ II về việc ban hành mức học phí và các khoản phí khác năm học 2025 - 2026;

Trường cao đẳng kỹ nghệ II thông báo công khai các khoản thu học phí, lệ phí, cấp bù học phí và các khoản khác trong năm học 2025-2026 như sau;

1. Các khoản thu học phí, lệ phí và các khoản thu khác (*Phụ lục đính kèm*)
2. Chính sách học phí, miễn, giảm học phí : Căn cứ áp dụng theo thông tư số 238/2025/NĐ/CP ngày 03/09/2025; Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 và thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 06 năm 2023 của bộ lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
3. Đối tượng miễn, giảm học phí : Hệ Trung cấp và Cao đẳng
 - Miễn 100% học phí: Đối tượng học sinh học văn hóa và học nghề chưa tốt nghiệp THPT và nghề Xử lý nước thải công nghiệp hệ Cao đẳng.
 - Giảm 70% học phí : Ngành nghề độc hại hệ Cao đẳng
4. Hình thức công khai : Trên website của nhà trường, niêm yết công khai trên bảng tin của nhà trường và gửi đến các lớp học.

Nhà trường đề nghị phụ huynh, người học phối hợp thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Phòng tài chính kế toán để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Phụ huynh, người học;
- Niêm yết công khai;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Hưng



PHỤ LỤC
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026

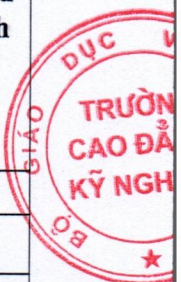
(Kèm theo thông báo số 216/TB-CDKNII ngày 12 tháng 12 năm 2025)

I. Mức thu học phí và mức cấp bù từ NSNN học phí hệ trung cấp và cao đẳng tuyển mới năm học 2025-2026 (Học phí 1 năm)

1. Đối tượng đại trà hệ trung cấp và cao đẳng:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nghề đào tạo	Nhóm ngành nghề đào tạo (theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025)	Mức thu học phí phải nộp năm học 2025 - 2026		Mức học phí cấp bù từ NSNN theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025	
			TC	CĐ	TC	CĐ
1	Thiết kế đồ họa	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	16.000	16.000	16.000	-
2	Logistics		16.000	16.000	16.000	-
3	Bán hàng trong siêu thị		-	16.000	-	-
4	Kế toán doanh nghiệp		16.000	16.000	16.000	-
5	Quản trị DN vừa và nhỏ		-	16.000	-	-
6	Tài chính tín dụng		-	16.000	-	-
7	Quản trị mạng Máy tính	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	18.000	18.000	18.000	-
8	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)		-	18.000	-	-
9	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính		18.000	18.000	18.000	-
10	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		-	18.000	-	12.600
11	Công nghệ ô tô		18.000	18.000	18.000	12.600
12	Hàn (công nghệ hàn)		18.000	18.000	18.000	12.600
13	Cắt gọt kim loại		18.000	18.000	18.000	12.600
14	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí		18.000	18.000	18.000	12.600
15	Điện tử công nghiệp		18.000	18.000	18.000	-
16	Điện Công nghiệp		18.000	18.000	18.000	12.600



17	Cơ điện tử		18.000	18.000	18.000	-
18	Điện dân dụng		-	18.000	-	-
19	Kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải		18.000	18.000	18.000	12.600
20	Xử lý nước thải công nghiệp (Công nghệ nước)		18.000	18.000	18.000	18.000
21	Máy thời trang	Sản xuất, chế biến và xây dựng	18.000	18.000	18.000	12.600
22	Thiết kế thời trang		18.000	18.000	18.000	-
23	Kỹ thuật xây dựng		18.000	18.000	18.000	12.600
24	Dược	Sức khỏe	-	20.000	-	14.000
25	Kỹ thuật dược		20.000	20.000	20.000	-
26	Quản trị nhà hàng	Dịch vụ, du lịch và môi trường An ninh, quốc phòng	-	18.000	-	-
27	Nghiệp vụ nhà hàng		18.000	-	18.000	-
28	Hướng dẫn du lịch		18.000	18.000	18.000	12.600
29	Kỹ thuật chế biến món ăn		18.000	18.000	18.000	12.600
30	Chăm sóc sắc đẹp		18.000	30.000	18.000	-
31	Bảo vệ		18.000	-	18.000	-

*(Riêng đào tạo ngành bảo hộ lao động, trình độ Cao đẳng Chính quy, Cao đẳng văn bằng 2 thuộc đối tượng là cán bộ doanh nghiệp cử đi học, người đã đi làm, người đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học cùng ngành và khác ngành có nhu cầu học tập và tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương : 20.000.000 đồng/năm)

2. Đối tượng cao đẳng chất lượng cao.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nghề đào tạo	Mức thu học phí phải nộp NH 2025 – 2026	Ghi chú
1	Công nghệ ô tô	22.000	

3. Đối tượng cấp bù phải nộp học phí (Nộp 30%) :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nghề đào tạo	Mức HP HSSV phải nộp NH 2025 – 2026	
		CAO ĐẲNG ĐẠI TRÀ	CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5.400	
2	Công nghệ ô tô	5.400	9.400
3	Hàn (công nghệ hàn)	5.400	
4	Cắt gọt kim loại	5.400	
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5.400	
6	Điện Công nghiệp	5.400	
7	Kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải	5.400	
8	May thời trang	5.400	
9	Kỹ thuật xây dựng	5.400	
10	Dược	6.000	
11	Hướng dẫn du lịch	5.400	
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	5.400	

4. Khoản thu khác

a) Phí nhập học nộp đầu khóa

- Lệ phí xét tuyển : 100.000 đ/khóa/hssv.
- Giấy thi - giấy nháp : 150.000 đ/khóa/hssv.
- Tin nhắn : 120.000 đ/khóa/hssv.
- Thẻ HSSV : 50.000đ/hssv/khóa
- Yêu cầu hssv nộp phiếu khám sức khỏe theo hồ sơ nhập học đầu khóa.
- Thu hộ phí BHYT, BHTN theo quy định của bảo hiểm (nộp hàng năm):
 - BHYT: 631.800 đồng/sv/12th
 - BHTN: 20.000 đ/sv/12th
- Đồng phục học nghề :
 - + Hệ Trung cấp 02 áo thun xanh : 250.000 đồng /2 cái
 - + Hệ Cao đẳng 02 áo thun đỏ : 250.000 đồng /2 cái
- Đồng phục học văn hóa :
 - + 02 áo sơ mi trắng : 300.000 đồng /2 cái

b) Phí trong quá trình học tập.

- Chứng chỉ tin học : 100.000đ/hssv/khóa
- Chứng chỉ ngoại ngữ : 100.000đ/hssv/khóa
- Học lại, thi lại kết thúc môn học:
 - Học phí học lại: 7.000 đồng/1 giờ
 - Phí thi kết thúc môn học lần 2 (thi lại): 80.000đ/sv/môn)
- Ôn và thi lại môn tốt nghiệp:

▪ Môn lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp: 600.000 đồng

▪ Môn thực hành nghề nghiệp: 800.000 đồng

Lệ phí phúc khảo bài thi.

▪ Kết thúc môn: lý thuyết :40.000đồng/1 bài; thực hành:50.000 đồng/1 bài

▪ Tốt nghiệp: lý thuyết : 80.000 đồng/1 bài; thực hành: 100.000 đồng/1 bài

(Nếu điểm chấm phúc khảo lớn hơn hoặc bằng điểm ban đầu thì phải trả lại tiền cho HSSV)

– Chấm bài thi phúc khảo:

➤ Thi kết thúc môn:

▪ Môn lý thuyết : 25.000 đồng/1 bài

▪ Môn thực hành: 25.000 đồng/1 bài

➤ Thi tốt nghiệp:

▪ Môn lý thuyết : 50.000 đồng/1 bài

▪ Môn thực hành : 50.000 đồng/1 bài

(Nếu điểm chấm phúc khảo > hoặc bằng điểm ban đầu thì phải trả lại tiền cho HSSV)

– In Bằng tốt nghiệp (Bằng, bìa, bảng điểm) : 50.000 đồng

– Trang phục, dịch vụ lễ tốt nghiệp, chụp hình : 200.000 đồng

– Cấp lại bảng điểm tốt nghiệp : 50.000 đồng

– Cấp lại chứng nhận Bằng bị mất in màu : 100.000 đồng

– Cấp bảng điểm đang học : 10.000 đồng

– Làm lại thẻ học sinh sinh viên : 20.000 đồng

– Cấp giấy xác nhận HSSV, giấy vay vốn : 10.000 đồng

– Học ngoại ngữ : sẽ bổ sung khi thực hiện

c) Phí lệ phí học văn hóa.

– Học phí lệ phí văn hóa học, dự kiến năm học 2025 -2026:

▪ Thu hộ tiền hồ sơ đầu vào học văn hóa: (tùy thuộc vào mức phí Trung Tâm GDNN – GDTX Tp Thủ Đức qui định)

▪ Học phí văn hóa 7 môn (9 tháng/năm): 600.000 đồng/tháng/sv

▪ Học phí học tăng tiết (đáp ứng nhu cầu) thi TN THPT (văn hóa 7 môn): theo số tiết học thực tế

▪ Lệ phí ôn thi tốt nghiệp THPT văn hóa 7 môn: theo số tiết học thực tế

▪ Thu hộ ấn phẩm thi thử TN THPT (đề thi, giấy thi giấy nháp) (tùy thuộc vào mức phí Trung Tâm GDNN – GDTX Tp Thủ Đức qui định)

▪ Học phí học văn hóa 4 môn (5 tháng/năm/khối): 450.000 đồng/tháng/sv